TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2020/HSST
Ngày: 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Vũ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đắc Hoan

2. Ông Nguyễn Văn Thạnh

3. Ông Phan Xuân Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phương Th**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1997. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề Nghiệp: không; Nơi thường trú: Nhà số 630 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Cha: Lê Văn G (đã chết); Mẹ: Đào Lệ H (đã chết); Chồng, con: Chưa. Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh em, Th là con thứ hai. Tiền án: Không. Tiền sự: 01.

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ ở với cha mẹ và đi học, học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà. Không có nghề nghiệp ổn định.

Ngày 26/8/2015 bị Công an phường Thuận Hòa, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Ngày 30/01/2019 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* *Người bào chữa:* Bà Trần Thị Anh Phương – Luật sư của Công ty TNHH Ngọc Hạnh và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ: 187/5 Phan Đình Phùng, phường Phú nhuận, thành phố Huế. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Quang Duy, sinh năm 1995, trú tại 630 Lê Duẩn, Phú Thuận, thành phố Huế. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 2000; Nơi cư trú: 25A/161 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Hoài Trung, địa chỉ: 132 đường Minh Mạng, phường Thủy xuân, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với một người phụ nữ tên Chuột ở Quảng Trị, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và biết Chuột có bán ma túy nên Lê Phương Thđã tham gia bán ma túy cho Chuột. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2020, Th đón taxi từ Huế ra tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy từ Chuột. Khoảng 19h cùng ngày, Chuột và một thanh niên (Th không quen biết) đến tại đường Quốc lộ 9, tỉnh Quảng Trị (không xác định địa chỉ cụ thể) giao cho Th 04 gói ma túy đem vào Huế giao cho nhiều đối tượng theo sự hướng dẫn của Chuột. Trong đó, Chuột đưa cho Th 01 số điện thoại (có số đuôi 074) và dặn Th liên lạc với người này để giao một gói ma túy khay rồi lấy số tiền 102.000.000đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn). Ba gói ma túy còn lại Chuột hẹn khi nào thực hiện xong việc giao gói thứ nhất sẽ đưa tiếp số điện thoại. Đồng thời, Chuột hứa sau khi Th giao xong ma túy, Chuột cho Th 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th đón xe taxi vào Huế, đến Huế Th về nhà cất giấu số ma túy trên trong tủ áo quần ở phòng ngủ của Th. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Th gọi điện thoại cho một thanh niên (số điện thoại do Chuột cung cấp), hẹn giao ma túy ở bến xe phía Bắc, thành phố Huế. Sau đó, Th gọi tổng đài SUN thuê taxi chở đến chỗ hẹn. Khi TAXI chở Th đến trước nhà 160 đường Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế, ngồi đợi để giao ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kiểm tra, khám xét và thu giữ ma túy Th để trong túi ni lông cầm ở tay và trong túi quần.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Phương Th tại số 630 đường Lê Duẩn, thành phố Huế, Cơ quan Công an còn thu giữ trong tủ quần áo gồm: 01 gói ni

lông màu trắng, quấn băng keo màu vàng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 13 viên nén màu tím; 01 gói ni lông màu đen bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chất ma túy đối với các chất tinh thể rắn và các viên nén thu giữ của Th. Ngày 05 tháng 5 năm 2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận giám định số 244/GĐ kết luận: có 314,203 gam ma túy loại Kentamine; và 8,4357 gam hỗn hợp chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là **322,6387 gam**.

Ngoài ra, Th khai nhận khoảng vào giữa tháng 4 năm 2020 Th đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Quang, sinh năm 2000, Nơi cư trú: 25A/161 Bùi Thị Xuân, thành phố Hmột "chấm" ma túy khay với giá tiền 1.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

+ Hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine, MDMA: 8,4357 gam.

+ Ketamine: 314,203 gam.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI: 354867090752746.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phương Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Phương Th, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu và giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Phương Th và nhận định: Xét thấy hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nhân thân bị cáo xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa chấp hành; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phạt nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo Lê Phương Th được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết phạm tôi từ 02 lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện để xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất qui định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Phương Th từ 19 năm đến 19 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine, MDMA: 8,4357 gam.

+ Ketamine: 314,203 gam.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI: 354867090752746.

Tịch thu sung công: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy cho Nguyễn Văn Quang trước đó.

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Lê Phương Th có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú; xem xét hoàn cảnh bị cáo mồ côi cha từ nhỏ, mồ côi mẹ, dẫn đến thiếu sự chăm sóc, giáo dục. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r , s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo Lê Phương Th mức án nhẹ nhất, dưới mức thấp nhất khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, giúp cho bị cáo có cơ hội học tập trở thành công dân có ích, sớm đoàn tụ gia đình.

Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo Lê Phương Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin nhận tội, công nhận việc truy tố, xét xử hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp

nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, có điều kiện học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Do có mối quan hệ quen biết trước đó với một người phụ nữ tên Chuột ở Quảng Trị, biết Chuột có bán ma túy nên Lê Phương Th đã chủ động liên hệ nhận lời tham gia bán ma túy cho Chuột để kiếm tiền tiêu xài. Vì vậy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2020, Th đón taxi từ Huế ra tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy từ Chuột. Đến khoảng 19h cùng ngày, Chuột và một thanh niên, Th không quen biết đã đến điểm hẹn tại đường Quốc lộ 9, tỉnh Quảng Trị, không xác định địa chỉ cụ thể giao cho Th 04 gói ma túy được chia thành nhiều gói nhỏ, đem vào Huế để giao cho nhiều đối tượng theo sự hướng dẫn của Chuột. Trong đó, Chuột đưa cho Th 01 số điện thoại có số đuôi 074 và dặn Th liên lạc với người này để giao một gói ma túy khay rồi lấy số tiền 102.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn). Ba gói ma túy còn lại Chuột hẹn khi nào thực hiện xong việc giao gói thứ nhất sẽ đưa tiếp số điện thoại. Đồng thời, Chuột hứa sau khi Th giao xong ma túy, Chuột cho Th 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th đón xe taxi vào Huế, đến Huế, Th về nhà cất giấu số ma túy trên trong tủ áo quần ở phòng ngủ của Th. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Th gọi điện thoại cho một thanh niên (số điện thoại do Chuột cung cấp), hẹn giao ma túy ở bến xe phía Bắc, thành phố Huế. Sau đó, Th gọi tổng đài SUN thuê taxi chở đến chỗ hẹn. Khi taxi chở Th đến trước nhà số 160 đường Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế, đang ngồi đợi để giao ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy Công an thành phố Hkiểm tra, khám xét và thu giữ ma túy Th để trong túi ni lông cầm ở tay và trong túi quần của Th.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Phương Th tại số 630 đường Lê Duẩn, thành phố Huế, Cơ quan Công an còn thu giữ trong tủ quần áo gồm: 01 gói ni lông màu trắng, quấn băng keo màu vàng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 13 viên nén màu tím; 01 gói ni lông màu đen bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chất ma túy đối với các chất tinh thể rắn và các viên nén thu giữ của Th. Ngày 05 tháng 5 năm 2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận giám định số 244/GĐ kết luận: có 314,203 gam ma túy loại Kentamine; và 8,4357 gam hỗn hợp chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là **322,6387 gam**.

Ngoài ra, Th khai nhận khoảng vào giữa tháng 4 năm 2020 Th đã có hành vi mua bán ma túy cho Nguyễn Văn Quang, sinh năm 2000, nơi cư trú: 25A/161 Bùi Thị Xuân, thành phố Hmột "chấm" ma túy khay với giá tiền 1.000.000 đồng để Quang sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Quang có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay.

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phương Th là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nhân thân bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lại tiếp tục cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tổng khối lượng gồm 03 chất ma túy thể rắn, trong đó có loại ma túy Ketamine có khối lượng 314,203 gam, Hỗn hợp chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA có khối lượng: 8,4357 gam, đã phạm vào điểm e khoản 4 điều 251 BLHS. Do đó, bị cáo bị truy tố theo điểm h khoản 4 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng pháp luật.

Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không chỉ xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, làm phát sinh các hành vi phạm tội đặc biệt nguy hiểm khác; gây mất trật tự trị an, xâm hại nghiêm trọng và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay trên cả nước nói chung và địa bàn Thừa Thiên Huế nói riêng đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, gây bất ổn về an ninh trật tự, là hệ lụy gieo rắc và hủy hoại sức khỏe con người, nhất là trong giới trẻ, làm cho bao gia đình lâm vào cảnh tang thương; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển sức khỏe, giống nòi. Vì vậy, cần phải cân nhắc áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục đối với bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Phương Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức hiểu biết về sự nguy hại của

ma túy cũng như mọi hành vi trái phép của công dân liên quan đến ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; trong đó có cả hành vi Mua bán trái phép chất ma túy chưa bị phát hiện, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự thú. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, không chịu tự tu dưỡng, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận ý kiến và đề nghị của luật sư về việc đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 BLHS cũng như ý kiến đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Cần chấp nhận ý kiến và quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cân nhắc xem xét hoàn cảnh bị cáo mồ côi cả cha lẫn mẹ, thiếu sự chăm sóc giáo dục từ nhỏ để xem xét lượng hình.

Bị cáo LÊ PHƯƠNG THđã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 Điều 51 để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã phân tích nêu trên; cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội như ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- *Tịch thu tiêu hủy*:
+ Hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine, MDMA: 8,4357 gam.
+ Ketamine: 314,203 gam.
+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI: 354867090752746.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Trả lại cho bị cáo* Lê Phương Th:

+ Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo, do không liên quan vào việc phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung công 1.000.000 đồng và trả số tiền 500.000 đồng còn lại cho bị cáo. Vì vậy, cần trả lại số tiền 1.500.000 đồng này cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Phương Th phải chịu 200.000 đồng theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lê Phương Th, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Phương Th 19 (Mười chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- *Tịch thu tiêu hủy:*
+ Hỗn hợp Methamphetamine, Ketamine, MDMA: 8,4357 gam.
+ Ketamine: 314,203 gam.
+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEI: 354867090752746.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Trả lại cho bị cáo* Lê Phương Th:

+ Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên bản giao nhận tài sản số 30/2020/BBBG-KBTTH ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phương Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- CQCSĐT CA tỉnh TT-Huế;
- Phòng CSTHAHS&HTTP CA tỉnh TT-Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Văn Thanh